TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CĐ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 05-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Khoa.

2. Ông Dương Tấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 53A/2 đường TVK, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 17/48Q đường MC, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý X, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Lê Thị Y, sinh năm 1941; Vợ là Kỹ Kim Hồng L, sinh năm 1975; có một người con sinh năm 2004; bị cáo là người con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 383/HSST ngày 05/12/1992 của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên phạt bị cáo Lê Văn Đ 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản công dân", đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 30/6/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Tổng công ty dịch vụ VT- Trung tâm kinh doanh VNPT – Long An Chi nhánh Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Trường G – chức vụ Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 55, đường TĐ, phường 1, Thành phố TA, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Lâm Tr – chức vụ: Giám đốc trung tâm Viễn thông CĐ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trường: Ông Trịnh Minh Tr1 – chức vụ: Tổ trưởng kỹ thuật;

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn CĐ, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/6/2022, Lê Văn Đ điều khiển xe ba gác máy biển số 61L9-2457 đến khu vực cầu Nhị Thiên Đường, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp tên L (tên thường gọi là M), L rủ Đ về nhà trọ An Nông thuộc khu phố 8, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức để ở chung thì Đ đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/6/2022, L rủ Đ đi cắt trộm dây cáp điện thoại bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Long lấy 01 cái kiềm cắt bằng kim loại màu đen bỏ lên thùng xe ba gác rồi điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh lá (không nhớ rõ biển số xe) của L chạy trước và kêu Đ chạy xe ba gác theo sau, khi nào L kêu dừng lại thì dừng. Đ chạy theo Long trên đường Tỉnh 830B qua Cảng Bòn Bon đến cầu Ông Bình thuộc ấp 3, xã Long Cang, huyện CĐ, tỉnh Long An thì Lg kêu Đ dừng lại ở bên lề phải theo chiều lưu thông. Sau đó, L lấy cái kiềm leo lên trụ điện cắt đứt 24,2m dây cáp viễn thông loại 200 đôi; 38,6m dây cáp viễn thông loại 100 đôi và 12,5m cáp viễn thông loại 50 đôi của Tổng công ty dịch vụ VT- Trung tâm kinh doanh VNPT – Long An Chi nhánh Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông do Trung tâm Viễn thông huyện CĐ quản lý. Long kêu Đ kéo phụ các đoạn dây cáp trên xuống đất. Sau đó, L dùng kiềm cắt các đoạn dây cáp trên ra làm 07 đoạn ngắn, Đ cuộn lại chưa kịp bỏ lên xe thì bị lực lượng Công an huyện CĐ tuần tra phát hiện. Lúc này, L điều khiển xe mô tô tẩu thoát, còn Đ thì chạy bộ bỏ trốn nhưng sau đó bị Công an phát hiện mời về trụ sở làm việc. Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTX ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CĐ kết luận:

- 24,2 mét, dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 200 đôi (kích thước 200 x 2 x 0,5 loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu SACOM (mua mới năm 2009).

- 38,6 mét dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 100 đôi (kích thước 100 x 2 x 0,5 loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu SACOM (mua mới năm 2009).

- 12,5 mét dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 50 đôi (kích thước 50 x 2 x 0,5 loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu SACOM (mua mới năm 2009).

Tổng giá trị tài sản: 2.358.000đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 45/KL-HĐĐGTX ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CĐ kết luận:

Tài sản định giá: Phụ kiện và chi phí nhân công khắc phục 03 đường cáp viễn thông gồm:

- Rệp nối cáp: 400 cái

- Hộp cáp 200 đôi.

- Nhân công khắc phục: 04 công.

Tổng giá trị chi phí là: 3.600.000đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện CĐ thu giữ 24,2 mét, dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 200 đôi; 38,6 mét dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 100 đôi; 12,5 mét dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 50 đôi; 01 xe mô. tô ba bánh biển số 61L9-2457; 01 nón bảo hiểm trắng có chữ "Dũng Phong"; 01 kiềm cộng lực có màu đen; 01 đoạn nối dài kiềm cộng lực có tay cầm bằng nhựa 0,4 mét; 01 nón lưỡi trai màu đỏ.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSCĐ ngày 06/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ đã truy tố Lê Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ thay đổi nội dung cáo trạng do hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể là an toàn thông tin liên lạc của các hộ dân tại ấp 3, xã Long Cang và các Công ty trong khu công nghiệp Long Cang – Long Định, ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, không phạt bổ sung bị cáo.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 12.480.000đồng.

Đối với 01 kiềm cộng lực có màu đen và 01 đoạn nối dài kiềm cộng lực có tay cầm bằng nhựa 0,4 mét đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô ba bánh biển số 61L9-2457; 01 nón bảo hiểm trắng có chữ "Dũng Phong" chưa xác minh được chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý.

Đối với 24,2 mét, dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 200 đôi (kích thước 200 x 2 x 0,5 loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu SACOM; 38,6 mét dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu

điện thoại, loại 100 đôi (kích thước 100 x 2 x 0,5 loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu SACOM; 12,5 mét dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 50 đôi (kích thước 50 x 2 x 0,5 loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu SACOM. Bị cáo đã đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại nên trả lại các tài sản này cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ đề nghị tuyên bố bị cáo tội Hủy hoại tài sản là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bồi thường của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Ông Trịnh Minh Tr1 là người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của ông Tr1 cũng không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị hại.

[2.2] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị thay đổi tội danh đối với bị cáo với nội dung đề nghị xét xử bị cáo từ tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thành tội "hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên không làm bất lợi đối với bị cáo nên vụ án đủ điều kiện để tiếp tục xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 298 và khoản 1 Điều 325 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được như bản kết luận định giá, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, và được thẩm tra tại phiên tòa có đủ

cơ sở kết luận bị cáo cùng đối tượng tên L cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Tổng công ty dịch vụ VT- Trung tâm kinh doanh VNPT – Long An Chi nhánh Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông do Trung tâm Viễn thông huyện CĐ quản lý trị giá tài sản là 2.358.000đồng và chi phí để khắc phục hậu quả là 3.600.000đồng. Mặt khác, hành vi của bị cáo còn gây thiệt hại cho an toàn thông tin liên lạc của xã hội đó là gây tê liệt cả hệ thống thông tin liên lạc của các hộ dân tại khu vực ấp 3, xã Long Cang, huyện CĐ trong đó ảnh hưởng tới khoảng 180 thuê bao và 18 Công ty xí nghiệp trên địa bàn xã Long Cang thuộc khu công nghiệp Long Cang – Long Định, thời gian để khắc phục ảnh hưởng sự cố từ 06 giờ sáng đến 18 giờ ngày 29/6/2022. Do đó, khách thể xâm phạm trực tiếp do hành vi của bị cáo gây ra là an toàn thông tin liên lạc, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Nên cần phải xét xử bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thay đổi tội danh truy tố bị cáo từ tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thành tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt.

[4.1] Về lỗi: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn luôn được pháp luật bảo vệ và việc cắt trộm đường dây viễn thông sẽ ảnh hưởng đến sự an toàn thông tin liên lạc của xã hội những bị cáo vẫn cố ý xâm phạm nên lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Về áp dụng hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội gây tê liệt cả hệ thống thông tin liên lạc của địa phương mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc lớn cho nhân dân và xã hội. Nhân thân của bị cáo xấu, năm 1992 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phong ngừa chung cho toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên không phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho Tổng công ty dịch vụ VT- Trung tâm kinh doanh VNPT – Long An Chi nhánh Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông số tiền 12.480.000đồng nên ghi nhận.

[6] Về vật chứng:

Đối với 24,2 mét, dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 200 đôi (kích thước 200 x 2 x 0,5, loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen; 38,6 mét dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 100 đôi (kích thước 100 x 2 x 0,5, loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen ; 12,5 mét dây cáp đồng Viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 50 đôi (kích thước 50 x 2 x 0,5, loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen. Bị cáo đã đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền là 12.480.000đồng nên trả lại lại cho bị cáo số dây cáp viễn thông trên nhưng tiếp tục giao cho cơ quan thi hành án quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 cái kiềm cắt bằng kim loại, màu đen và 01 đoạn nối dài kiềm cộng lực có tay cầm bằng nhựa 0,4m là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô ba bánh có biển số 61L9-2457, xe không có giấy tờ, không rõ nguồn gốc và 01 mũ bảo hiểm màu trắng có chữ Dũng Phong chưa xác định được chủ sở hữu nên nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CĐ tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền.

[7] Đối với với đối tượng tên L là người mà bị cáo Đ khai đi cùng với Được thực hiện hành vi cắt trộm cáp viễn thông, qua xác minh đối tượng tên Ltên đầy đủ là Ngô Phi L hiện nay đã bỏ trốn khỏi địa phương chưa làm việc được nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện CĐ ra quyết định tách vụ án để tiếp tục xác minh xủ lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 298; khoản 1 Điều 325; khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 30/6/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (05/01/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn Đ: 24,2 mét dây cáp đồng viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 200 đôi (kích thước 200x2x0,5 loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen hiệu Sacom; 38,6 mét, dây cáp đồng viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 100 đôi, (kích thước 100x2x0,5 loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu Sacom; 12,5m dây cáp đồng viễn thông truyền tín hiệu điện thoại, loại 50x2x0,5 loại cáp treo có dầu), bên ngoài có vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu Sacom. Nhưng giao cho cơ quan Thi hành án tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc Thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái kiềm cắt bằng kim loại, màu đen và 01 đoạn nối dài kiềm cộng lực có tay cầm bằng nhựa 0,4m.

(theo quyết định chuyển vật chứng số 18/QĐ-VKSCĐ ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải bồi thường cho Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông- Trung tâm kinh doanh VNPT – Long An Chi nhánh Tổng công ty dịch vụ Viễn Thông số tiền 12.480.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hánh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Đ bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 624.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thám